

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI vận dụng ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập

PGS, TS HỒ TẤN SÁNG\*

*Cả về phương diện lý luận và thực tiễn đã cho phép khẳng định rằng, quần chúng nhân dân đóng vai trò quyết định trong sự phát triển của lịch sử, nhưng vai trò đó chỉ được phát huy thực sự một khi đông đảo quần chúng thoát khỏi sự trói buộc của những tư tưởng lạc hậu, phân khoa học và được giác ngộ bởi những tư tưởng tiên tiến - khoa học và cách mạng. Những tư tưởng phản ánh đúng quy luật hiện thực khách quan, phản ánh đúng ý nguyện và lợi ích căn bản của đông đảo quần chúng, chỉ ra được những nhiệm vụ lịch sử mà quần chúng nhân dân cần thực hiện mỗi khi thâm nhập vào quần chúng sẽ biến thành sức mạnh vật chất.*

*Đó chính là cơ sở để luận giải về tầm quan trọng của vai trò nhân tố lãnh tụ, lãnh đạo, của lý luận cách mạng trong các tiến trình phát triển xã hội nói chung và cách mạng Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX nói riêng. Trong trường hợp cụ thể này, không thể không nói đến vai trò của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, nhà tư tưởng, nhà chiến lược của cách mạng Việt Nam, trong việc nhận thức cái tất yếu và hành động theo cái tất yếu đã được nhận thức ở thời điểm, tình cảnh lịch sử ấy của dân tộc và thời đại.*

## 1. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng và hành động của Hồ Chí Minh

Thất bại của phong trào yêu nước Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX cho thấy rằng, trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, đặc biệt thời đại sau Cách mạng Tháng Mười Nga, trên lập trường của các sỹ phu - Nho học phong kiến, hay lập trường dân chủ tư sản của giới trí thức “Tây

học” thời đó, các lực lượng yêu nước dù tinh thần yêu nước có thừa vẫn không thể đưa ra một đường lối chính trị có khả năng thống nhất, tập hợp lực lượng của toàn dân tộc nhằm giải quyết triệt để những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam. Nói cách khác, *sự thức tỉnh và sự trưởng thành ý thức dân tộc trong thời đại đế quốc chủ nghĩa phải được định hướng bởi một thế giới quan, phương pháp khoa học, cách mạng mang tính thời đại - thế giới quan, phương pháp duy vật biện chứng mácxít-lêninít và một lập trường*

\* Học viện CT-HC Khu vực III

*lợi ích của một giai cấp - lực lượng xã hội tiên tiến - giai cấp công nhân.*

Thiên tài của Nguyễn Ái Quốc chính là ở chỗ, vượt lên trên tầm nhìn bị ràng buộc của ý thức hệ Nho giáo hay hệ tư tưởng cải lương tư sản của các bậc sỹ phu, những nhà yêu nước đương thời, *Người đã mang đến cho dân tộc Việt Nam sự thức tỉnh mới mang tính thời đại.*

Là người yêu nước, thương dân, Nguyễn Ái Quốc sớm nhận ra sự giả dối giữa lời nói và hành động của những kẻ nhân danh văn minh để khai hoá cho dân tộc mình. Người hướng tới việc tìm cho ra nguồn gốc của mọi nỗi khổ đau của dân tộc từ bản chất của kẻ thù - chủ nghĩa thực dân xâm lược. Lăn lộn trong thực tế tìm đường cứu nước, cứu dân, từ khảo nghiệm, đúc kết kinh nghiệm trong nước và thế giới, Người đã thấu thái lý luận thời đại để hình thành nên một chiến lược, một đường hướng cách mạng có khả năng giải quyết những đòi hỏi khách quan đang đặt ra lúc bấy giờ của dân tộc Việt Nam. Theo đó, Người khẳng định rằng: *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”*; *“chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”*<sup>1</sup>.

Tư tưởng chủ đạo ấy đã được thể hiện rõ khi Người phác thảo nội dung, tính chất, bước đi của cách mạng Việt Nam: *“Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi đến xã hội cộng sản”*<sup>2</sup> và chính Người đã lãnh đạo Đảng, lãnh đạo cả dân tộc thực hiện

*“Đường Cách mệnh”* đó. *Quá trình hiện thực hóa đường lối cách mạng ấy, một lần nữa thiên tài của Hồ Chí Minh lại được thể hiện.*

Dưới thời thuộc Pháp, xã hội Việt Nam có hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa dân tộc ta với chủ nghĩa đế quốc và mâu thuẫn giữa nhân dân ta, chủ yếu là nông dân, với giai cấp địa chủ phong kiến. Về chỉ đạo chiến lược, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu để phát huy cao độ sức mạnh dân tộc nhưng cũng không coi nhẹ những nhiệm vụ dân chủ - chống phong kiến. Tuy vậy, trong các văn kiện có tính chất cương lĩnh của cách mạng Việt Nam lúc Đảng mới thành lập chỉ có *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* do Hồ Chí Minh soạn thảo là đáp ứng được điều đó.

Không xa rời mục tiêu chiến lược, Hồ Chí Minh chủ trương tập trung lực lượng toàn dân chống đế quốc và địa chủ, còn đối với trung tiêu địa chủ... thì phải lợi dụng, chí ít làm cho họ trung lập. Đảng vận dụng quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong những hoàn cảnh cụ thể, thu hẹp đối tượng đấu tranh để thực hiện sách lược thêm bạn, bớt thù...

Tư tưởng của Hồ Chí Minh đã phản ánh đúng mâu thuẫn chủ yếu nhất của xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân ta với chủ nghĩa đế quốc và tay sai. Tư tưởng đó đã đáp ứng yêu cầu nêu cao lợi ích dân tộc để tập hợp lực lượng đánh vào âm mưu thâm độc của chủ nghĩa đế quốc, sử dụng chủ nghĩa quốc gia chia rẽ dân tộc. Tư tưởng đúng đắn và sáng tạo nói trên của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ việc khéo kết hợp yếu tố dân tộc với

yếu tố giai cấp để xem xét và giải quyết các vấn đề của thực tiễn xã hội Việt Nam.

Như vậy, với tư cách nhà tư tưởng, lãnh tụ của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã có sự định hướng rõ ràng mục tiêu, nhiệm vụ, bước đi của toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 8 - 1945, dân tộc Việt Nam đã lập nên một kỳ tích trong lịch sử dựng nước và giữ nước, đánh thắng các thế lực ngoại xâm, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Kiên trì với những tư tưởng bất hủ trong *Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt toàn thể quốc dân đồng bào tuyên bố với thế giới, dân tộc Việt Nam đã đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững nền tự do, độc lập ấy. Những thắng lợi giành được trong các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên CNXH, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội... là những minh chứng hùng hồn về sức mạnh đoàn kết của một dân tộc chiến đấu vì khát vọng chính đáng: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Lịch sử đã xác nhận chính con đường đó đã đưa cuộc đấu tranh giải

phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam đến thắng lợi hoàn toàn (tháng 4 - 1975).

Trên lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân, lập trường mácxít-lêninít, Hồ Chí Minh và Đảng do Người sáng lập đã nhận thức và xử lý đúng đắn các mối quan hệ dân tộc và giai cấp, dân tộc và nhân loại phù hợp với đặc điểm và xu thế của thời đại, đó chính là cội nguồn sức mạnh làm nên những thắng lợi có tầm vóc lịch sử và thời đại của dân tộc Việt Nam.

## **2. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ hội nhập - nhận thức và hành động.**

Thế kỷ XX ghi nhận những thành quả có ý nghĩa “ thay đổi trật tự thế giới”, trong đó phải kể đến những đóng góp to lớn của các nước XHCN trong việc nhân đạo hóa quan hệ giữa con người với con người; mở ra một không gian rộng lớn cho các dân tộc vươn tới tự do, bình đẳng, hòa bình và hợp tác... Tuy vậy, những thập niên sau cùng của thế kỷ XX, dường như nhân loại lại được chứng kiến những “ nghịch lý của sự phát triển”. Hai mặt, hai quá trình tương phản đang diễn ra nhanh chóng đã và đang làm cho con người khó đoán định tương lai. Nhận thức và hành động như thế nào trong việc giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích của quốc gia - dân tộc mình với lợi ích của các quốc gia - dân tộc khác và nói chung là lợi ích của toàn nhân loại, một lần nữa đòi hỏi Đảng và nhân dân phải chủ động, sáng tạo vận dụng tư tưởng và cách làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày nay chúng ta đang sống trong một thế giới với những đổi thay kỳ diệu về khoa học công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất... Bối cảnh mới làm cho toàn cầu hóa kinh tế ngày càng sâu sắc; sự hình thành kinh tế tri thức; việc cải cách và tái cấu trúc kinh tế diễn ra khắp nơi; các liên kết kinh tế xuất hiện ngày càng nhiều; mạng lưới kinh doanh và chuỗi giá trị toàn cầu phát triển; những điều chỉnh chiến lược; sự chạy đua giữa các quốc gia trong quá trình phát triển; vai trò tăng lên của các tổ chức phi chính phủ; ý thức dân chủ của người dân ngày càng mạnh mẽ... Nhưng nhân loại cũng chứng kiến không ít những biến cố khó lường trong đời sống xã hội: khan hiếm các nguồn nguyên liệu và năng lượng; những thách thức về môi trường, dịch bệnh tác động đến tăng trưởng kinh tế và ổn định;... Bên cạnh xu thế lớn là hoà bình, hợp tác và phát triển, quá trình toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục được đẩy nhanh,... thì chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, hoạt động khủng bố, lật đổ vẫn tiếp tục diễn ra căng thẳng, quyết liệt. Những xung đột lợi ích và cuộc đấu tranh giành giật quyền lực trên thế giới vẫn chưa hề dịu đi nếu không nói là ngược lại... Hy vọng việc chiến tranh lạnh kết thúc, sẽ bớt chi tiêu cho các mục đích quân sự, đổ của vào chiến tranh, nhưng sự việc lại không diễn ra như vậy, ngân sách đầu tư vào lĩnh vực này trên toàn thế giới đã đạt con số 1.000 tỷ USD...

Ở Việt Nam, những thành tựu của sự nghiệp đổi mới, trực tiếp là thành tựu đạt được trong những năm qua tiếp tục mang lại thể và lực mới cho đất nước. Tuy vậy, những nguy cơ, thách thức mà Đảng đã cảnh báo vẫn chưa hề có dấu hiệu thuyên giảm, thậm chí có những nguy cơ đã và đang bộc lộ rõ nét hơn, trầm trọng hơn. Sự nghiệp phát triển của dân tộc ta đang bước vào giai đoạn có ý nghĩa quyết định, hoặc là hoà nhập vào xu thế chung của thời đại một cách tự chủ, khẳng định vị thế của mình trong quan hệ với các quốc gia, dân tộc trên thế giới với tầm cao văn hoá, văn minh dân tộc-thời đại; hoặc là bị xoá nhòa bản sắc, cuốn trôi hay bị nhấn chìm trong tụt hậu? Thời cơ và thách thức của dân tộc lúc này chính là ở đó.

Trong tình hình đó, quan điểm nhất quán trong quá trình mở rộng hợp tác quốc tế cùng phát triển hiện nay là: Toàn Đảng, toàn dân đoàn kết thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; góp phần vào cuộc đấu tranh xác lập một trật tự thế giới hòa bình, hợp tác, đua tranh cùng phát triển theo tư tưởng nhân văn cộng sản chủ nghĩa.

Thực hiện nhất quán quan điểm trên đây, trong hoạt động thực tiễn, các cấp độ chủ thể lãnh đạo, quản lý của quốc gia cần biết nắm lấy phép biện chứng về sự phát triển, phân tích một cách cụ thể những vấn đề của hiện thực dân tộc và thời đại, kinh tế và chính trị, ổn định và phát triển... để

tìm kiếm những bước đi, cách làm phù hợp, có hiệu quả.

Theo tinh thần đó, để hội nhập và phát triển một cách chủ động cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

*Thứ nhất: Xây dựng nguồn nhân lực có đủ tâm và tầm để cạnh tranh, đua tranh, khẳng định vị thế của con người và dân tộc Việt Nam trong thời đại mới.*

Con người là trung tâm của sự phát triển, vì thế phục hưng hay chấn hưng dân tộc trước hết phải tập trung vào yếu tố con người. Phải xem con người là mục tiêu và chủ thể của quá trình phát triển xã hội.

Ngay từ khi mới giành được chính quyền, Hồ Chí Minh đã từng lưu ý rằng: “một dân tộc dốt là dân tộc yếu”, và trong hoàn cảnh vận mạng đất nước nghìn cân treo sợi tóc, Người vẫn ưu tiên diệt giặc đói, giặc dốt. Đó là cách làm thể hiện tầm nhìn sâu xa, mang tính nhân bản của Hồ Chí Minh về vị trí của con người và tầm vóc dân tộc.

Công cuộc đổi mới đã và đang diễn ra ở nước ta hiện nay thực chất là một quá trình cách mạng nhằm khẳng định bản chất ưu việt của CNXH- một xã hội luôn hướng tới con người, tạo mọi điều kiện để con người phát huy hết năng lực, phẩm chất, thực sự trở thành chủ thể tự giác, tích cực trong hoạt động sống - cũng là quá trình tái sản xuất ra đời sống của chính mình và của xã hội. Với ý nghĩa đó hoàn toàn có cơ sở để nói rằng: xây dựng CNXH ở Việt Nam là nhằm phát huy nhân tố con người, là sự khẳng định con người vừa là chủ thể đề

xuất và thực hiện các mục tiêu phát triển xã hội, vừa là đối tượng phục vụ, hưởng thụ kết quả của các chương trình, dự án phát triển xã hội.

Khẳng định vai trò của con người, coi con người là sản phẩm quý giá nhất, giữ vị trí trung tâm của sự phát triển đất nước, trong trong thời kỳ hội nhập cần phải lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững, phải xem con người là nguồn lực quyết định sự phát triển đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nguồn nhân lực ấy là một chỉnh thể các lực lượng xã hội cơ bản: người lao động, các doanh nhân, nhà quản lý, các nhà chính trị, giới trí thức...

Để tạo lập được nguồn nhân lực có thương hiệu, có nhiều việc phải làm, trong đó, phải xem cải cách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống giáo dục đào tạo là chìa khóa để biến quan điểm “Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”<sup>4</sup> thành hiện thực. Phải tập trung xây dựng một chiến lược giáo dục cho thế kỷ XXI thay thế những cách làm có tính tình thế hiện nay. Chỉ trên cơ sở tạo lập được một hệ thống giáo dục đào tạo hiện đại, tiên tiến và quản lý tốt thì mới hy vọng tạo nên nguồn nhân lực có đủ tâm và tầm để đua tranh, khẳng định vị thế của con người và dân tộc Việt Nam trong thời đại mới.

*Thứ hai: Thông qua giáo dục truyền thống và phong trào quần chúng để mọi người dân, mọi cộng đồng người Việt Nam ý thức về nỗi nhục đói nghèo, tụt hậu và từ đó thổi bùng lên ý chí tự tôn dân tộc, ý thức quyết làm giàu cho bản thân, cho gia đình, cho quê hương và đất nước.*

Trong chiến tranh giải phóng dân tộc, Đảng ta đã thành công trong công tác giáo dục tuyên truyền sâu rộng chủ nghĩa yêu nước, đồng thời có những quyết sách chính trị đúng đắn để huy động sức mạnh của toàn dân tộc nhằm thực hiện chân lý của thời đại: Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Trong công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta, Hồ Chí Minh cũng đã chỉ rõ: "*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất*"<sup>5</sup>. Người rất chú trọng phát động và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, giải quyết một cách có hệ thống các vấn đề: từ mục tiêu đến nội dung; từ đối tượng đến địa bàn và phương thức tổ chức thực hiện thi đua.

Vận dụng tư tưởng và cách làm của Hồ Chí Minh, ngày nay sứ mạng của Đảng là phải làm bùng sáng ngọn lửa truyền thống trong toàn xã hội để cùng chấn hưng dân tộc, xây dựng nước Việt Nam phồn thịnh và phát triển hướng tới mục tiêu như Đại hội Đảng đã đề ra.

Cũng vì lẽ đó việc "phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất

nước... chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại"<sup>6</sup> trở thành một trong những nội dung cơ bản trong mục tiêu và phương hướng của thời kỳ mới.

*Thứ ba: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam xứng đáng một Đảng cầm quyền làm đúng chức năng, vai trò đội tiên phong của cả dân tộc trên lập trường nhân văn cộng sản.*

Ý thức dân tộc, tinh thần và trách nhiệm dân tộc tồn tại trong mỗi con người cụ thể, mỗi cộng đồng và mỗi tổ chức cụ thể, trước hết phải được biểu hiện tập trung trong tổ chức Đảng và toàn thể đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam là "con nòi của dân tộc", đó phải là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: "Nhân dân ta hết sức tin tưởng và yêu mến Đảng ta, vì Đảng ta là người lãnh đạo họ đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"<sup>7</sup>. Vì lẽ đó, "Nhân dân ta thường nói: đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta"<sup>8</sup>.

Khi cầm quyền, quyền lực của Đảng trong mối quan hệ với nhà nước và xã hội, một mặt là thành quả tất yếu của cuộc cách mạng chính trị - đấu tranh giành chính quyền mang lại, nhưng mặt khác, quyền lực đó chỉ có thể giữ vững khi trên thực tế quần chúng nhân dân tin

tưởng, tín nhiệm vì những gì Đảng đang làm được cho dân, cho nước.

Xét từ phương diện đó, nhân tố lãnh đạo dân tộc trong giai đoạn hiện nay cần phải đạt tới khả năng nhận thức và xử lý biện chứng mối quan hệ giai cấp và dân tộc, nhân loại, tránh không để Đảng rơi vào bệnh biệt phái giai cấp, nhưng cũng không rơi vào chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Một Đảng như thế cần hội đủ các yếu tố tài năng và đạo đức cách mạng, đủ sức tập hợp lực lượng toàn dân tộc, đưa quốc gia - dân tộc hoà nhập, vượt lên trong cuộc đua tranh kỹ thuật - kinh tế, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội nhằm phục vụ cho những mục tiêu ngày càng mang tính nhân văn - vì con người, vì tiến bộ chung của toàn dân tộc và nhân loại.

Mỗi khi những người cộng sản Việt Nam ý thức đầy đủ và thực hiện tốt nhất trách nhiệm của mình đối với nhân dân, đối với xã hội thì đó chính là hiện thực sinh động về một Đảng cầm quyền đang làm đúng chức năng, vai trò của một đội tiền phong của cả dân tộc trên lập trường nhân văn cộng sản.

*Thứ tư: Thực thi đường lối đối ngoại mềm dẻo, linh hoạt nhưng vẫn có tính nguyên tắc để bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc mà không làm phương hại lợi ích của các quốc gia - dân tộc khác.*

Ý thức dân tộc, tư duy về nền độc lập dân tộc trong thời đại ngày nay đã và đang được bổ sung và phát triển, xuất phát từ những biến đổi hết sức phức tạp trong mối tương quan giữa các lực lượng, mối quan hệ giữa các quốc gia - dân tộc (trong từng khu

vực và trên toàn thế giới). Những toan tính chiến lược, những thoả hiệp nhằm bảo vệ lợi ích giữa các nước lớn đang đặt các nước nghèo, các nước kém phát triển vào tình trạng bất lợi, thiệt thòi... Tuy nhiên, xu thế liên kết, hợp tác cùng chia sẻ trách nhiệm, quyền lợi trong các vấn đề toàn cầu buộc các quốc gia - dân tộc, các lực lượng cầm quyền ở mỗi nước phải tìm kiếm và thực thi đường lối đối ngoại mềm dẻo, linh hoạt hơn nhưng vẫn có tính nguyên tắc - bảo vệ lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc. Để giữ vững độc lập dân tộc, tiếp tục xây dựng và phát triển đất nước theo con đường Hồ Chí Minh và Đảng ta, nhân dân ta đã lựa chọn, không chỉ tìm các giải pháp khơi dậy các nguồn lực bên trong mà phải nhận thức và tạo lập các điều kiện để chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác..., đưa các quan hệ quốc tế đã thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững.

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 1995, T.9, tr.314

2. *Sđđ*, T.10, tr.128

3. *Sđđ*, T.3, tr.1

4, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr 94-95, 76

5. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 2000, T.6, tr.473

7. *Sđđ*, T.11, tr.23

8. *Sđđ*, T.12, tr.438.